

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỚI LAI
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 234/2020/HNGĐ – ST
Ngày: 09 - 9 - 2020
V/v tranh chấp: “Ly hôn và nuôi
con chung”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI LAI – THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Tuyên**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Dương Thành Lực**
2. Ông **Tăng Hoàng Đa**

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Mỹ Tiên** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thới Lai tham gia phiên tòa:

Ông Phạm Hoài Hận - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 09 tháng 9 năm 2020. Tòa án nhân dân huyện Thới Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 116/2020/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2020, Về việc: “Ly hôn và nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 157/2020/QĐXXST-DS ngày 17 tháng 7 năm 2020, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1985. (Có mặt)

Địa chỉ: Số 100 ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: Bà **Võ Thị Kiều N**, sinh năm 1988. (Vắng mặt)

Địa chỉ: ấp T, xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ.

Con chung cần triệu tập: **Nguyễn Quốc H**, sinh năm 2010. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Phía nguyên đơn ông Nguyễn Thanh S yêu cầu được ly hôn với bà Võ Thị Kiều N.

Ông Nguyễn Thanh S trình bày: Ông và bà N chung sống như vợ chồng từ năm 2009 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai vào ngày 15 tháng 7 năm 2010. Sau khi thành hôn về chung sống tại ấp T, xã T, huyện Thới Lai. Đến tháng 01 năm 2016 thì ông và bà N ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc ly thân là do ông và bà N thường xuyên cự cãi, bất đồng quan điểm sống và bà N không tiếp tục chung sống với ông. Trong quá trình chung sống thì ông và bà N có 01 con chung tên Nguyễn Quốc H sinh ngày 03/6/2010 do ông đang nuôi dưỡng.

Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Ông và bà N không thiếu nợ ai cũng như không ai thiếu nợ ông, bà nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nay ông xác định không còn tình cảm vợ chồng với bà Võ Thị Kiều N nữa nên xin ly hôn với bà Võ Thị Kiều N.

Về con chung: Ông yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng Nguyễn Quốc H mà không yêu cầu bà N phải cấp dưỡng nuôi con.

Đối với bà Võ Thị Kiều N thì ông Nguyễn Thanh S đã yêu cầu và Tòa án đã có quyết định tuyên bố bà Võ Thị Kiều N mất tích; Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bà Võ Thị Kiều N đã vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm đến lần thứ hai không rõ lý do.

Nguyễn Quốc H trình bày: Cha mẹ ly hôn có nguyện vọng được sống với cha là Nguyễn Thanh S mà không yêu cầu mẹ phải cấp dưỡng nuôi con.

Ý kiến của kiểm sát viên:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán cũng như Hội đồng xét xử từ khi thụ lý vụ án đến trước khi nghị án thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng. Bị đơn được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở để nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Võ Thị Kiều N đã được Tòa án triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng tại phiên tòa ngày 09/9/2020 bà Võ Thị Kiều N đã vắng mặt không lý do. Căn cứ vào Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bà Võ Thị Kiều N là phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Thanh S và bà Võ Thị Kiều N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

[3] Bà Võ Thị Kiều N đã bị ông Nguyễn Thanh S yêu cầu tuyên bố mất tích và Tòa án nhân dân huyện Thới Lai đã tuyên bố mất tích đối với bà Võ Thị Kiều N. Vấn đề này Hội đồng xét xử thấy rằng: Vợ chồng có nghĩa vụ yêu thương, chung thủy, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau nhưng bà Võ Thị Kiều N không thực hiện được và cũng không rõ lý do. Tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Thanh S vẫn giữ yêu cầu xin ly hôn với bà N. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông S. Cho ông Nguyễn Thanh S ly hôn với ông bà Võ Thị Kiều N là đúng thực tế và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4] Về con chung: Ông S và bà N có 01 con chung là Nguyễn Quốc H. Xét từ khi ly thân cho đến nay thì Nguyễn Quốc H do ông S trực tiếp nuôi dưỡng và cháu H cũng có nguyện vọng tiếp tục chung sống với ông Nguyễn Thanh S. Do đó cần chấp nhận yêu cầu được nuôi con của ông S. Cần giao Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/6/2010 cho ông Nguyễn Thanh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử đã giải thích việc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là nhằm đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho con chung nhưng ông S xác định có đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung tốt nên không yêu cầu bà Võ Thị Kiều N phải cấp dưỡng. Do đó, bà Võ Thị Kiều N không phải cấp dưỡng nuôi con.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thanh S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Dành cho bà Võ Thị Kiều N một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Cần buộc ông Nguyễn Thanh S chịu nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 28, 35, 39, Khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 56, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Nguyễn Thanh S. Cho ông Nguyễn Thanh S và bà Võ Thị Kiều N được ly hôn với nhau.

Về con chung: Giao Nguyễn Quốc H, sinh ngày 03/6/2010 cho ông Nguyễn Thanh S tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Võ Thị Kiều N không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Võ Thị Kiều N được quyền lui tới thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con khi có yêu cầu của cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Thanh S khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Dành cho bà Võ Thị Kiều N một vụ kiện dân sự khác liên quan đến việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, tài sản chung và nợ chung (nếu có).

Về án phí: Buộc ông Nguyễn Thanh S chịu nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 015608 ngày 22/5/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Thới Lai thành tiền án phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị

cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án hoặc kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại ủy ban nhân dân địa phương đối với đương sự vắng mặt để Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ để xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận :

- TAND Tp Cần Thơ;
- VKSND huyện Thới Lai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Thới Lai;
- UBND xã T;
- Đương sự;
- Lưu hs, vp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Hoài Tuyên